

Số: 2689 /QĐ-UBND

Hướng Hoá, ngày 14 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế công nhận sáng kiến
để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị phong tặng danh hiệu
Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương lao động
trên địa bàn huyện Hướng Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2017 của Chính phủ về Ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy chế công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương Lao động trên địa bàn tỉnh Quảng trị;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện tại Tờ trình số: 128/TTr-HĐTĐKT ngày 12 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công nhận sáng kiến để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Huân chương lao động trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành và đoàn thể cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban TĐKT tỉnh;
- TV Huyện uỷ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phó VP;
- Thành viên HĐTĐKT huyện;
- Thành viên HDKHSK huyện;
- Các khối thi đua;
- Lưu: TĐ, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Đặng Trọng Văn

QUY CHẾ

**Công nhận sáng kiến để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở
và đề nghị phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Huân chương lao động
trên địa bàn huyện Hướng Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2689 /QĐ-UBND ngày 14 / 6 /2018 của UBND
huyện Hướng Hóa)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này hướng dẫn một số nội dung về điều kiện, thẩm quyền, trình tự thủ tục xét, công nhận (sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học) gọi chung là sáng kiến để làm cơ sở cho việc công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, đề nghị phong tặng chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua toàn quốc trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

Quy chế này áp dụng đối với các cá nhân, tập thể (đồng tác giả) là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có hoạt động sáng kiến trên địa bàn huyện.

Điều 2. Nguyên tắc xét, điều kiện công nhận sáng kiến

1. Việc xét duyệt, công nhận sáng kiến trên địa bàn huyện được thực hiện trên nguyên tắc, công khai, công bằng, kịp thời, khách quan. Quá trình xét phải căn cứ vào phong trào thi đua. Các cá nhân khi đề nghị xét duyệt, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu phải đăng ký danh hiệu thi đua; nếu không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu và danh hiệu thi đua.

2. Sáng kiến được công nhận theo Quy chế này đáp ứng các điều kiện quy định Điều 3, Điều 4, Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

3. Sáng kiến được đánh giá có tầm ảnh hưởng trong toàn huyện là sáng kiến được áp dụng thực tế mang lại lợi ích thiết thực trong công việc chuyên môn, trong sản xuất kinh doanh hoặc mang lợi ích xã hội, đời sống tinh thần hoặc đem lại hiệu quả công tác quản lý của đơn vị, thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra.

4. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến (Thực hiện theo khoản 2 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ):

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với quy định của pháp luật, trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Điều 3. Nội dung của sáng kiến

Thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, cụ thể:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định bao gồm:

a) Sản phẩm dưới dạng: Vật thể (dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện, công cụ lao động, sản phẩm kết cấu công trình...);

b) Chất (vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm...); Vật liệu sinh học (chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen...).

c) Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

d) Quy trình (quy trình công nghệ; quy trình chuẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; phương pháp chuẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật, phương pháp phân tích mẫu...).

2. Giải pháp quản lý:

Là cách thức tác động của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý, nhằm đạt được những mục đích nhất định trong công việc thuộc bất kì lĩnh vực hoạt động nào, bao gồm:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, kinh doanh: sản xuất thương mại, dịch vụ...).

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc, như:

- Giải pháp trong việc xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật mới hoặc cụ thể hóa chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể vào hoạt động thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc toàn tỉnh được cấp có thẩm quyền quyết định đưa vào thực hiện, được đánh giá là mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực sau khi triển khai thực hiện.

- Giải pháp, biện pháp quản lý tài sản, tài chính công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giải pháp, biện pháp bảo tồn phát huy bản sắc dân tộc, các làng nghề truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Giải pháp trong tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động để triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

c) Mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kì lĩnh vực hoạt động nào, bao gồm:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu, xây dựng quy trình, hồ sơ giải quyết công vụ).

b) Phương pháp thẩm định, giám định.

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo (giảng dạy, huấn luyện).

d) Phương pháp huấn luyện động vật.

4. Giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức, biện pháp áp dụng một giải pháp đã biết vào thực tiễn.

Việc ứng dụng tiên bộ kỹ thuật mà không có phương pháp, cách thức, biện pháp giải quyết một vấn đề tồn tại hoặc phát sinh trong quá trình ứng dụng thì không được coi là giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật

Điều 4. Điều kiện công nhận tác giả sáng kiến và đồng tác giả sáng kiến

Người được công nhận là tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra toàn bộ sáng kiến. Người được công nhận là đồng tác giả sáng kiến là người cùng với người khác trực tiếp tạo ra sáng kiến.

Trong trường hợp sáng kiến do nhiều người tạo ra, người được công nhận là tác giả sáng kiến phải có tỷ lệ đóng góp trí tuệ nhiều nhất cho việc tạo ra sáng kiến.

Điều 5. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp huyện xét công nhận

1. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Giải pháp đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học cấp huyện, tỉnh, bộ, ngành, Trung ương được nghiệm thu, đánh giá đạt trở lên.

b) Giải pháp đạt giải Nhất trong các Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp huyện, tỉnh, bộ ngành, Trung ương; Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc, toàn tỉnh và trong các cuộc thi về chuyên môn trong toàn huyện.

c) Bằng lao động sáng tạo do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp.

2. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến không phải thông qua Hội đồng sáng kiến cấp huyện (Thường trực Hội đồng báo cáo các trường hợp đặc cách trong kỳ họp Hội đồng).

Chương II HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 6. Hội đồng sáng kiến

Hội đồng sáng kiến cấp huyện được thành lập để xét công nhận sáng kiến làm cơ sở cho việc công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và lựa chọn sáng kiến làm cơ sở đề nghị phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Huân chương lao động.

1. Hội đồng sáng kiến cấp huyện:

- Do Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập.

- Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp huyện là cơ quan (hoặc bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng cùng cấp.

2. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở:

Do Thủ trưởng cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể, người đứng đầu các tổ chức quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở để xét duyệt, công nhận sáng kiến trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

3. Thành phần, số lượng thành viên Hội đồng:

- Số lượng thành viên Hội đồng có 05 đến 07 thành viên.
- Thành phần Hội đồng sáng kiến gồm có: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, ủy viên, thư ký và những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức Công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị xét công nhận sáng kiến.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quy chế này lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ các ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng.

2. Tập hợp, xem xét, kiểm tra và thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến.

3. Tổ chức xét duyệt, hoàn tất thủ tục họp xét sáng kiến và thẩm tra, xác minh sáng kiến, trình cấp có thẩm quyền ra Quyết định công nhận sáng kiến.

4. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến là đối tượng được xét duyệt, công nhận.

Điều 8. Nhiệm vụ và Quyền hạn của các thành viên Hội đồng sáng kiến

1. Chủ tịch Hội đồng:

Phụ trách chung, chủ trì điều hành và kết luận nội dung của các phiên họp, chỉ đạo giải quyết các công việc của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng sáng kiến khi ký các văn bản liên quan đến sáng kiến thì sử dụng con dấu của UBND huyện.

2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng:

a) Giúp chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng, đôn đốc kiểm tra thực hiện. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng đi vắng hoặc ủy quyền.

b) Chỉ đạo công tác chuẩn bị nội dung, chương trình họp; sao gửi hồ sơ sáng kiến kèm theo tờ trình ý kiến bằng văn bản gửi các thành viên Hội đồng; tổng hợp và hoàn tất thủ tục hồ sơ sáng kiến trước khi trình Hội đồng sáng kiến họp.

c) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng sáng kiến khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền ký các văn bản liên quan đến sáng kiến thì sử dụng con dấu của cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

3. Ủy viên Hội đồng:

Làm việc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; có trách nhiệm đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác họp xét sáng kiến; Nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu liên quan và tham gia ý kiến cho từng nội dung cụ thể; các ý kiến đánh giá phải thể

hiện bằng văn bản, ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng được lưu trong hồ sơ từng sáng kiến.

4. Thư ký Hội đồng:

Làm việc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, chuẩn bị điều kiện cho công tác họp xét sáng kiến; hoàn thiện biên bản họp...; bảo quản, lưu trữ hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến và các tài liệu kèm theo (nếu có), giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến.

Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp huyện (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện)

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thủ tục đề nghị công nhận sáng kiến cấp huyện.
2. Thực hiện các thủ tục tiếp nhận, phân loại, tổng hợp, rà soát và thẩm định sơ bộ hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, thông tin áp dụng sáng kiến, theo dõi quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn huyện.
3. Sao gửi hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến gửi thành viên Hội đồng nghiên cứu cho ý kiến nhận xét, đánh giá trước khi họp Hội đồng.
4. Mời một số thành viên chuyên ngành có thể là nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia..., có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia Hội đồng sáng kiến huyện nếu cần thiết để tư vấn về mặt chuyên môn cho Hội đồng sáng kiến trên các lĩnh vực.
5. Chuẩn bị đầy đủ nội dung, chương trình cuộc họp, tổng hợp ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng sáng kiến huyện quyết định chương trình, nội dung, thời gian, địa điểm và thông báo cho các thành viên Hội đồng sáng kiến huyện biết về chương trình, nội dung các kỳ họp.
6. Tổng hợp các sáng kiến đủ điều kiện được Hội đồng họp xét thông qua, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định công nhận.
7. Sau khi kết thúc mỗi phiên họp của Hội đồng sáng kiến huyện, cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến huyện có trách nhiệm thông báo kết quả từng phiên họp của Hội đồng. Đối với những trường hợp không đủ điều kiện công nhận sáng kiến thì cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do không được công nhận.
8. Đề xuất với UBND huyện cho phép áp dụng những sáng kiến có hiệu quả cao về kinh tế - xã hội vào sản xuất và đời sống.
9. Đề xuất các cơ chế chính sách, các biện pháp phù hợp để khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quần chúng lao động tham gia các hoạt động sáng tạo, góp phần làm lợi cho xã hội và phát huy năng lực của mỗi người.
10. Hằng năm có trách nhiệm lập dự toán chi cho các hoạt động của Hội đồng sáng kiến cơ sở trong dự toán của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt (trường hợp vắng mặt phải có ý kiến, phiếu nhận xét đánh giá) mới được coi là họp lệ.

2. Hội đồng sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc biểu quyết theo đa số. Sáng kiến được công nhận phải đạt từ 2/3 số biểu quyết thông qua.

3. Hội đồng sáng kiến cấp huyện họp xét duyệt hồ sơ công nhận sáng kiến định kỳ vào tháng 12 hàng năm hoặc tùy thuộc vào điều kiện thực tế của ngành, đơn vị, địa phương quyết định để đảm bảo cho việc công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Chủ tịch Hội đồng sáng kiến triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ, nếu Chủ tịch Hội đồng sáng kiến vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng sáng kiến chủ trì. Nội dung các cuộc họp do cơ quan Thường trực Hội đồng chuẩn bị; các cuộc họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng triệu tập căn cứ vào yêu cầu cụ thể của công việc.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 12. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

Thẩm quyền công nhận sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp huyện xét công nhận là Chủ tịch UBND huyện.

Điều 13. Hồ sơ và thủ tục công nhận sáng kiến

1. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến gồm:

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo Phụ lục 01 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN trong đó thể hiện rõ: Tóm tắt hiệu quả của sáng kiến; các tài liệu, bằng chứng về kết quả và khả năng phổ biến, nhân rộng của sáng kiến.

b) Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp huyện lập thành 01 bộ, được đánh máy, trình bày rõ ràng, không tẩy xóa trên khổ giấy A4 và gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp huyện).

c) Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh lập thành 03 bộ, cấp trung ương lập thành 04 bộ được đánh máy, trình bày rõ ràng, không tẩy xóa trên khổ giấy A4 và gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh).

2. Thủ tục công nhận sáng kiến cấp huyện:

a) Căn cứ kết quả xét công nhận sáng kiến của Hội đồng sáng kiến cơ sở hoàn tất thủ tục trình Chủ tịch UBND huyện ra quyết định công nhận sáng kiến.

b) Sáng kiến, giải pháp do Hội đồng sáng kiến cấp huyện xét công nhận là cơ sở để xét, công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở hàng năm và là cơ sở đề nghị Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương lao động.

Điều 14. Thời gian tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến

Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến nộp trực tiếp tại phòng Nội vụ huyện vào 01 đợt từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Điều 15. Trình tự xét công nhận sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến sao gửi hồ sơ sáng kiến kèm theo công văn xin ý kiến gửi cho các thành viên Hội đồng sáng kiến nghiên cứu trước khi họp Hội đồng 05 ngày làm việc.

2. Họp xét, đánh giá sáng kiến:

- Cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo tóm tắt nội dung hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của từng sáng kiến.

- Các thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá, phản biện.

- Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá sáng kiến.

- Đối với những sáng kiến yêu cầu phản biện thì dựa vào kết quả phản biện, đánh giá của các thành viên phản biện để nhận xét, đánh giá, biểu quyết.

- Hội đồng tiến hành biểu quyết và Chủ tịch Hội đồng kết luận thông qua sáng kiến đủ điều kiện công nhận.

3. Thư ký Hội đồng lập và thông qua biên bản họp xét sáng kiến.

4. Sau khi Hội đồng sáng kiến họp biểu quyết đánh giá, với những trường hợp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp Hội đồng sáng kiến, hoàn thành thủ tục hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp huyện xem xét ra quyết định công nhận sáng kiến.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16.

Trưởng các Phòng, ban, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế xét, công nhận sáng kiến.

Điều 17.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện là cơ quan tham mưu giúp việc cho UBND và theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh với Hội đồng sáng kiến cấp huyện (qua phòng Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Trọng Vân

PHỤ LỤC SỐ 01
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹ :

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến²:

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)³:

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁴:

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử (ghi ngày nào sớm hơn):

- Mô tả bản chất của sáng kiến⁵:

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả⁶:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)⁷:

- Danh sách những người tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

²Tên của sáng kiến.

³Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

⁴Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin
Nông lâm, xây dựng, giao thông vận tải

Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)

Khác.....

⁵Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

⁶Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến

⁷Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

PHỤ LỤC SỐ 02
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CỦA CƠ SỞ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN
GIẢI ĐOẠN TỪ.... ĐẾN....

CỦA

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ.....

I. Công nhận sáng kiến:

1. Lĩnh vực hoạt động của Cơ quan/Đơn vị:
2. Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến:
3. Tổng số sáng kiến được công nhận:
4. Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến	Lợi ích kinh tế-xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến

II. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến:

1. Áp dụng sáng kiến:
 - Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:
 - Tổng mức đầu tư của Nhà nước:
 - Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:
 - Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:
 - Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Mức đầu tư của Nhà nước để tạo ra sáng kiến	Hiệu quả áp dụng (Tiền làm lợi và các lợi ích khác)	Thù lao trả cho tác giả

2. Chuyển giao sáng kiến:
 - Tổng số sáng kiến được chuyển giao:
 - Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến:
 - Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Giá chuyển giao	Số lần chuyển giao	Thù lao trả cho tác giả

III. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Lý do hủy bỏ

IV. Các biện pháp khuyến khích:

1. Nâng lương, nâng bậc trước thời hạn:
 - Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận:
 - Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Tình trạng áp dụng (Đang áp dụng/Áp dụng thử)

2. Ưu tiên cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:
 - Tổng số sáng kiến được cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Kinh phí hỗ trợ của tư nhân (nếu có)	Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước (nếu có)	Dự kiến kết quả (khả năng mang lại lợi ích của sáng kiến)

Nơi nhận:

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)